TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Văn Sơn;

2/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trương Hoài Bảo– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2023/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nhữ Đình Quốc T, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện tại: Khu vực 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nhữ Đình D và con bà Trương Thị Khánh H; Bị cáo chưa có vợ; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án: có 02 tiền án;

- Ngày 08/5/2020, bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2021 nhưng chưa nộp 200.000đ tiền án phí HSST, chưa được xoá án tích.

- Ngày 05/11/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2022, chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/3/2023, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Hà Công D, sinh ngày 30/7/2004; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện tại: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Văn T và con bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ; anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/3/2023, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Lương Hữu Đ, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số 419/9A, tỉnh lộ 8, ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Phan Huy H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 8/7, đường 422, tổ 03, ấp 6, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/3/2023, Nhữ Đình Quốc T đang uống cà phê một mình tại khu vực vòng xoay Đức Huệ, thuộc huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, thì có 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) thuê T vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ khu vực thuộc ấp 5, xã Mỹ Quế Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đến cầu vượt Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 600.000đ thì T đồng ý. Sau đó, T liên lạc qua mạng xã hội Zalo cho Hà Công D nói là đi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, T sẽ trả tiền công 200.000đ thì D đồng ý. Người thanh niên lạ mặt trên đem xe lại cho T và yêu cầu T điều khiển xe ô tô màu đỏ, biển số 51H-349.30 đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp 5, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để nhận thuốc lá điếu nhập lậu. Khi T đến nơi thì có 05 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) điều khiển 05 xe mô tô (chưa rõ biển số) chở thuốc lá điếu nhập lậu đến cất giấu vào trong xe ô tô 51H-349.30. T điều khiển xe ô tô 51H-349.30 đến ngã ba Hiệp Hoà, thị trấn Hiệp Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để đón D.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, khi T và D đi đến đoạn tỉnh lộ 8, thuộc ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi kiểm tra xe ô tô 51H-349.30 do bị cáo T điều khiển. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe có 6.600 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại, gồm 6.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 600 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng vụ án gồm; thu giữ của T gồm:

- 6.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 600 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero; 11 bao nylong màu xanh dùng để chứa thuốc lá; 01 điện thoại di động Iphone, số Imei: 356573084467204;

- 01 xe ô tô số khung RLUAC41BBNN085699, số máy G4LCNU742975. Qua xác minh số khung, số máy trên là của xe ô tô biển số 62A-290.82 do bà Lê Thị Tú A đứng tên sở hữu. Đối với biển số 51H-349.30 do Công ty TNHH MTV Tháp N đứng tên chủ sở hữu. Quá trình làm việc, bà Tú A trình bày, bà có ký hợp đồng với ông Lê Tuấn A để cho thuê xe ô tô biển số 62A-290.82, mục đích chạy dịch vụ với giá 10.000.000đ/tháng, thời gian từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/10/2023. Ông Tuấn A trình bày: Ngày 11/10/2022, ông có ký hợp đồng với ông Tống Công D cho thuê xe ô tô biển số 62A-290.82, mục đích chạy dịch vụ với giá

13.000.000đ/tháng, thời gian từ ngày 11/10/2022 đến 11/7/2023. Việc ông D thuê xe ôt ô trên để T và D vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu thì bà Tú A và ông Tuấn A không biết. Xác minh tại thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì không có ai tên Tống Công D. Ngày 25/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại xe ô tô trên cho chủ sở hữu là bà Tú A.

- 02 biển số 51H-349.30; ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiến hành trưng cầu giám định 02 biển số xe này. Ngày 11/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định: 02 biển số 51H-349.30 là giả.

Thu giữ của D gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 865545050499530, số Imei2: 865545050499522.

Theo Công văn số 58/CV-2023 HHTLVN ngày 18/4/2023 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: Thuốc lá điếu có nhãn hiệu Jet và Hero mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS.CC ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Nhữ Đình Quốc T và Hà Công D về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài đã có hành vi vận chuyển thuê 6.600 bao thuốc lá điếu nhập lậu để lấy tiền công thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nhữ Đình Quốc T và Hà Công D đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cãi, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nhữ Đình Quốc T từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hà Công D từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô số khung RLUAC41BBNN085699, số máy G4LCNU742975; ngày 25/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại xe ô tô trên cho chủ sở hữu là bà Tú A là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với: 6.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 600 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero; 11 bao nylong màu xanh dùng để chứa thuốc lá; 02 biển số 51H-349.30; đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, số Imei: 356573084467204 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 865545050499530, số Imei2: 865545050499522; là công cụ phương tiện 02 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì mục đích mong muốn có tiền tiêu xài; bị cáo Nhữ Đình Quốc T và Hà Công D đã có hành vi vận chuyển thuê 6.600 bao thuốc lá điếu nhập lậu để lấy tiền công thì bị bắt quả tang vào lúc khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, khi T và D đang vận chuyển đến đoạn tỉnh lộ 8, thuộc ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi ; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nhữ Đình Quốc T và Hà Công D đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bản thân các bị cáo nhận thức được thuốc lá điếu nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, vận chuyển, buôn bán. Việc buôn bán, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo T: Bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm nguy hiểm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo D: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô số khung RLUAC41BBNN085699, số máy G4LCNU742975 (số khung, số máy trên là của xe ô tô biển số 62A-290.82 do bà Lê Thị Tú A đứng tên sở hữu). Quá trình điều tra xác định, bà Tú A cho ông Tuấn A thuê, ông Tuấn A cho ông Tống Công D; bà Tú A và ông Tuấn A hoàn toàn không biết 02 bị cáo sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội; quá trình điều tra cũng không xác định được đối tượng Tống Công D; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Tú A; Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 6.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 600 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero; 11 bao nylong màu xanh dùng để chứa thuốc lá; 02 biển số 51H-349.30; xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone, số Imei: 356573084467204 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 865545050499530, số Imei2: 865545050499522; là công cụ phương tiện 02 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với người thanh niên thuê bị cáo T vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và 05 thanh niên chở thuốc lá điếu nhập lậu giao cho bị cáo T; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[7] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng xét xử cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nhữ Đình Quốc T và bị cáo Hà Công D phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

[1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nhữ Đình Quốc T 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

[2] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hà Công D 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 6.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 600 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero; 11 bao nylong màu xanh dùng để chứa thuốc lá; 02 biển số 51H-349.30.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, số Imei: 356573084467204 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 865545050499530, số Imei2: 865545050499522.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 108/PNK ngày 22/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

[4] Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Củ Chi, ngày 02 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ …. ngày 02 tháng 8 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Nhiện

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/HSST ngày 26/6/2019 về vụ án "Buôn bán hàng cấm" đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 14/3/1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc 5, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Đăng Quang và bà Lê Thị Cẩm

Hồng; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Châu Phong, sinh ngày 13/9/1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con bà Đào Thị Hoàng Tiên, Cha: Không xác định; Bị cáo có vợ Trương Thị Hồng Yến, sinh năm 2000 và có 01 con tên Đào Anh Khôi, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử đã thống nhất quyết định:

I. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về nội dung:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Vinh và bị cáo Đào Châu Phong phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Vinh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Châu Phong 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 15 bịch pháo lớn hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 2,7cm (mỗi bịch 100 viên); 15 bịch pháo nhỏ hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 02cm (mỗi bịch 100 viên).

- 01 vỏ thùng nước trà ô long Tesla.

- 01 vỏ thùng nước suối Lavie.

- 01 túi nilong màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel S30, số Imei 510101600060577 và 01 điện thoại di động model LV118, số Imei: 842017118059100.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 29 ngày 15/01/2019 (BL48) và Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 27/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Thân Công Toàn phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Toàn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH TMDV Tư Vấn Đầu Tư Hoàn Kim- chi nhánh Thủ Đức và ông Cao Văn Đức có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ ngày 04/5/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA